

Diên Hồng, ngày 24 tháng 9 năm 2025

Phụ lục I
THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC

STT	Nội dung thông tin	Thông tin của đơn vị	Ghi chú
1	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Tố	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Tố được thành lập theo quyết định số 19/QĐ-UBND, ngày 03 tháng 7 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường Diên Hồng, Quyết định Thành lập Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Tố trực thuộc Ủy ban nhân dân phường Diên Hồng trên cơ sở tổ chức Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Tố trực thuộc Ủy ban nhân dân Quận 10.	
2	Địa chỉ trụ sở Điện thoại Địa chỉ thư điện tử Công thông tin điện tử	- Địa chỉ: số 140 Tam Đảo, Phường Diên Hồng, Thành phố Hồ Chí Minh - Điện thoại: 028.3863.8281 - 028.3863.8280 - Email: ea10.nguyenvanto@hcm.edu.vn - Website: https://thcsnguyenvanto.hcm.edu.vn	
3	Loại hình giáo dục Cơ quan/ tổ chức quản lý trực tiếp	Loại hình: Đơn vị sự nghiệp công lập. Cơ quan quản lý trực tiếp: Sở Giáo dục và Đào tạo Thành Phố Hồ Chí Minh.	
4	Sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu	<i>Sứ mệnh:</i> Trường THCS Nguyễn Văn Tố có sứ mệnh tạo dựng môi trường giáo dục thân thiện; kỷ cương, nề nếp; phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực học sinh; bồi dưỡng tri thức, kỹ năng, thái độ sống tích cực, góp phần đào tạo thế hệ trẻ trở thành công dân có trách nhiệm, sáng tạo, nhân ái và hội nhập quốc tế. <i>Tầm nhìn:</i> Trường THCS Nguyễn Văn Tố phấn đấu trở thành một trong những trường THCS chất lượng cao của Thành phố Hồ Chí Minh, là điểm sáng trong việc đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin và đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong nhà trường. <i>Hệ thống giá trị cơ bản:</i>	

		<p>Trách nhiệm: tôn trọng, thực hiện nghiêm túc các quy định và nhiệm vụ được giao.</p> <p>Sáng tạo: Khuyến khích đổi mới, linh hoạt trong học tập và giảng dạy.</p> <p>Nhân ái: Xây dựng môi trường thân thiện, đoàn kết, sẻ chia.</p> <p>Hội nhập: Sẵn sàng thích ứng, mở rộng hợp tác quốc tế, phát triển kỹ năng ngoại ngữ và công nghệ.</p> <p>Kỷ cương, nề nếp: Giữ vững truyền thống, xây dựng văn hóa học đường chuẩn mực.</p> <p><i>Mục tiêu chung:</i> Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng rèn luyện đạo đức, kỹ năng sống, năng lực ngoại ngữ và tin học cho học sinh.</p> <p>Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có phẩm chất, năng lực, tâm huyết, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.</p> <p>Tăng cường cơ sở vật chất, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong dạy học, quản lý.</p> <p>Đẩy mạnh phong trào thi đua dạy tốt - học tốt, phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi, đồng thời quan tâm hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn.</p> <p>Góp phần xây dựng nền giáo dục thành phố phát triển theo hướng hiện đại, nhân văn, hội nhập quốc tế.</p>	
5	Quá trình hình thành và phát triển	<p>Trường THCS Nguyễn Văn Tố được thành lập theo quyết định số 681/QĐ-UBND, ngày 02 tháng 02 năm 1999 của Chủ tịch ủy ban nhân dân Quận 10 tại địa chỉ số 42A Nguyễn Lâm, Phường 6, Quận 10, TP.HCM.</p> <p>Năm 2017 trường được xây mới và toạ lạc tại địa chỉ 140 Tam Đảo, Phường 14, Quận 10 nay là 140 Tam Đảo, Phường Diên Hồng, TP.HCM với diện tích 10.000m².</p> <p>Từ mái trường này, nhiều thế hệ học sinh đã trưởng thành, trở thành những công dân có ích, đóng góp tích cực cho sự phát triển của thành phố và đất nước.</p> <p>Trong nhiều năm trở lại đây, nhà trường đã không ngừng đổi mới phương pháp giảng dạy,</p>	

		<p>đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, tích cực tham gia các phong trào thi đua, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.</p> <p>Nhà trường vinh dự được Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tặng cờ thi đua năm 2022, năm học 2021 - 2022 và năm học 2022 - 2023 đối với các tập thể thuộc các cụm, khối thi đua Thành phố. (Quyết định số 4946/QĐ-UBND ngày 31/10/2023).</p>	
6	Thông tin người đại diện pháp luật, đại diện phát ngôn, để liên hệ	<p>Người đại diện pháp luật: Thầy Nguyễn Vi Tường Thụy</p> <p>Chức vụ: Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng.</p> <p>Địa chỉ nơi làm việc: Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Tố, 140 Tam Đảo, Phường Diên Hồng, Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>Số điện thoại: 0938 131167</p> <p>Email: nvtthuy.dienhong@tphcm.gov.vn</p>	
7	Tổ chức bộ máy	<p><i>Ban Giám hiệu (Ban Lãnh đạo)</i></p> <p>Bao gồm 01 Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng: Chịu trách nhiệm quản lý, điều hành các hoạt động của nhà trường.</p> <p><i>Các Tổ chức Chính trị - Xã hội</i></p> <p>Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam: 01 chi bộ gồm 28 đảng viên, đảm nhận công tác lãnh đạo về Đảng trong trường.</p> <p>Tổ chức Công đoàn: Tổ chức đại diện cho người lao động, bảo vệ quyền lợi và tổ chức các hoạt động chung.</p> <p>Tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh: Tổ chức hoạt động cho học sinh và giáo viên trẻ.</p> <p>Tổ chức Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh: Tổ chức các hoạt động cho học sinh.</p> <p><i>Các Tổ chuyên môn và Tổ Văn phòng</i></p> <p>Tổ chuyên môn: Gồm 6 tổ: Toán-Tin; Ngữ văn, Ngoại ngữ, Khoa học tự nhiên, Sử-Địa-GDCD, Văn thể mỹ.</p> <p>Tổ văn phòng: Bao gồm nhân viên làm công tác</p>	

		<p>văn thư, kế toán, y tế, bảo vệ, thu ngân, thư viện, học vụ, tư vấn học sinh và các công tác hành chính khác.</p> <p><i>Các Hội đồng</i></p> <p>Hội đồng trường: Tổ chức quản trị nhà trường, chịu trách nhiệm về chiến lược, tài chính và hoạt động của trường.</p> <p>Hội đồng thi đua khen thưởng: Đánh giá, khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích.</p> <p>Hội đồng kỷ luật: Xử lý kỷ luật các vi phạm trong nhà trường (thành lập khi xử lý kỷ luật theo Điều lệ nhà trường).</p> <p><i>Các Tổ chức khác</i></p> <p>Ban đại diện cha mẹ học sinh: Đại diện cho phụ huynh, phối hợp với nhà trường để chăm lo cho học sinh.</p>	
8	Các văn bản khác của cơ sở giáo dục	<p><i>Chiến lược phát triển của nhà trường:</i></p> <p>Kế hoạch số 104/KH-NVT ngày 20 tháng 6 năm 2021, Kế hoạch Chiến lược Phát triển Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Tố Giai đoạn 2021 - 2025.</p> <p>Kế hoạch số 16/KH-NVT ngày 14 tháng 01 năm 2025, Kế hoạch Chiến lược Phát triển Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Tố Giai đoạn 2025 - 2030.</p> <p>Căn cứ văn bản Quyết định số 3855/QĐ-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>Trường THCS Nguyễn Văn Tố xây dựng Kế hoạch số 304/KH-NVT ngày 13 tháng 10 năm 2023, Kế hoạch Triển khai thi hành Luật Thực hiện dân chủ cơ sở tại đơn vị trường THCS Nguyễn Văn Tố.</p>	

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG DIÊN HỒNG
TRƯỜNG THCS NGUYỄN VĂN TỐ

Số: 206/BC-NVT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Diên Hồng, ngày 24 tháng 9 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN Năm 2025

(Theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của
Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường Trung học sơ sở Nguyễn Văn Tố

2. Địa chỉ trụ sở, Điện thoại, Email, Website

2.1. Địa chỉ: 140 Tam Đảo, Phường Diên Hồng, Thành phố Hồ Chí Minh

2.2. Điện thoại: 028.3863.8281 - 028.3863.8280

2.3. Email: ea10.nguyenvanto@hcm.edu.vn

2.4. Website: <https://thcsnguyenvanto.hcm.edu.vn>

3. Loại hình, Cơ quan quản lý trực tiếp

3.1. Loại hình: Đơn vị sự nghiệp công lập.

3.2. Cơ quan quản lý trực tiếp: Sở Giáo dục và Đào tạo Thành Phố Hồ Chí Minh.

4. Sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu

4.1. Sứ mệnh

Trường THCS Nguyễn Văn Tố có sứ mệnh tạo dựng môi trường giáo dục thân thiện, kỷ cương, nền nếp; phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực học sinh; bồi dưỡng tri thức, kỹ năng, thái độ sống tích cực, góp phần đào tạo thế hệ trẻ trở thành công dân có trách nhiệm, sáng tạo, nhân ái và hội nhập quốc tế.

4.2. Tầm nhìn

Trường THCS Nguyễn Văn Tố phấn đấu trở thành một trong những trường THCS chất lượng cao của Thành phố Hồ Chí Minh, là điểm sáng trong việc đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin và đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong nhà trường.

4.3. Hệ thống giá trị cơ bản

Trách nhiệm: Tôn trọng, thực hiện nghiêm túc các quy định và nhiệm vụ được giao.

Sáng tạo: Khuyến khích đổi mới, linh hoạt trong học tập và giảng dạy.

Nhân ái: Xây dựng môi trường thân thiện, đoàn kết, sẻ chia.

Hội nhập: Sẵn sàng thích ứng, mở rộng hợp tác quốc tế, phát triển kỹ năng ngoại ngữ và công nghệ.

Kỷ cương, nề nếp: Giữ vững truyền thống, xây dựng văn hóa học đường chuẩn mực.

4.4. Mục tiêu chung

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng rèn luyện đạo đức, kỹ năng sống, năng lực ngoại ngữ và tin học cho học sinh.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có phẩm chất, năng lực, tâm huyết, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

Tăng cường cơ sở vật chất, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong dạy học, quản lý.

Đẩy mạnh phong trào thi đua dạy tốt - học tốt, phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi, đồng thời quan tâm hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Góp phần xây dựng nền giáo dục thành phố phát triển theo hướng hiện đại, nhân văn, hội nhập quốc tế.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Trường THCS Nguyễn Văn Tố được thành lập theo quyết định số 681/QĐ-UBND, ngày 02 tháng 02 năm 1999 của Chủ tịch ủy ban nhân dân Quận 10 tại địa chỉ số 42A Nguyễn Lâm, Phường 6, Quận 10, TP.HCM.

Năm 2017 trường được xây mới và toạ lạc tại địa chỉ 140 Tam Đảo, Phường 14, Quận 10 nay là 140 Tam Đảo, Phường Diên Hồng, TP.HCM với diện tích 10.000m².

Từ mái trường này, nhiều thế hệ học sinh đã trưởng thành, trở thành những công dân có ích, đóng góp tích cực cho sự phát triển của thành phố và đất nước.

Trong nhiều năm trở lại đây, nhà trường đã không ngừng đổi mới phương pháp giảng dạy, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, tích cực tham gia các phong trào thi đua, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Nhà trường vinh dự được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tặng cờ thi đua năm 2022, năm học 2021 - 2022 và năm học 2022 - 2023 đối với các tập thể thuộc các cụm, khối thi đua Thành phố. (QĐ số 4946/QĐ-UBND ngày 31/10/2023).

Đã được công nhận danh hiệu tập thể Tập thể Lao động xuất sắc năm học 2023 - 2024 (Quyết định số 6029 ngày 26/12/2024).

Tập thể Chi bộ trường Nguyễn Văn Tố đảng bộ phường 14, Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tiêu biểu 05 năm liền (2020 - 2024) theo quyết định 2514-QĐ/QU ghi số khen thưởng 2025 ngày 16/01/2025.

Cấp ủy chi bộ trường THCS Nguyễn Văn Tố nhận giấy khen đã thực hiện tốt công tác Kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng Nhiệm kỳ 2020 - 2025 theo QĐ số 305-QĐ/ĐU

ngày 20/03/2025 của Đảng ủy Phường 14.

Giấy khen Trường THCS Nguyễn Văn Tố đã có nhiều thành tích đào tạo nhiều học sinh đạt giải thưởng Lê Quý Đôn lần thứ 37 năm 2024. Theo QĐ số 5078/QĐ-UBND ngày 17/9/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 10.

Trường THCS Nguyễn Văn Tố được công nhận là đơn vị trường học Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2023 - 2024. Theo Thông báo số 3488/TB-UBND, ngày 01/10/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 10.

Trường THCS Nguyễn Văn Tố được nhận bằng khen đã có thành tích trong Phong trào thi đua “Cả nước xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030” trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2023, theo Quyết định số 4324/QĐ-UBND ngày 30/9/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường THCS Nguyễn Văn Tố được tặng giấy khen đạt giải Nhất Hội thi “Công dân thành phố với hành trình văn hóa năm 2024”. Theo Quyết định số 2290/QĐ-QU, ngày 26/9/2024 của BCH Đảng bộ Quận 10.

Trường được công nhận “Tập thể lao động tiên tiến” năm học 2023 - 2024 theo Quyết định số 5598/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND Quận 10.

Trường THCS Nguyễn Văn Tố đạt “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa” giai đoạn 2022 - 2023 theo QĐ số 719/QĐ-LĐLĐ ngày 11/10/2024.

6. Thông tin người đại diện pháp luật/người phát ngôn/ người đại diện để liên hệ

Người đại diện pháp luật: Thầy Nguyễn Vi Tường Thụy

Chức vụ: Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng.

Địa chỉ nơi làm việc: Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Tố, 140 Tam Đảo, Phường Diên Hồng, Thành phố Hồ Chí Minh.

Số điện thoại: 0938 131167

Email: nvtthuy.dienhong@tphcm.gov.vn

7. Tổ chức bộ máy

a) Quyết định thành lập trường

Trường THCS Nguyễn Văn Tố được thành lập theo quyết định số 681/QĐ-UBND, ngày 02 tháng 02 năm 1999 của Chủ tịch ủy ban nhân dân Quận 10 tại địa chỉ số 42A Nguyễn Lâm, Phường 6, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Tố được thành lập theo quyết định số 19/QĐ-UBND, ngày 03 tháng 7 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường Diên Hồng, Quyết định Thành lập Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Tố trực thuộc Ủy ban nhân dân phường Diên Hồng trên cơ sở tổ chức Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Tố trực thuộc Ủy ban nhân dân Quận 10.

b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách

thành viên hội đồng trường

- Quyết định số 3569/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Diên Hồng về việc thành lập Hội đồng trường của Trường THCS Nguyễn Văn Tố nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Danh sách hội đồng trường:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Chức vụ Hội đồng trường
1	Nguyễn Vi Tường Thụy	Hiệu trưởng, Bí thư Chi bộ	Chủ tịch Hội đồng
2	Đoàn Thị Nụ	Phó Hiệu trưởng, Phó bí thư Chi bộ	Phó chủ tịch HĐ
3	Phạm Thị Thanh Bình	Phó Hiệu trưởng	Phó chủ tịch HĐ
4	Ngô Thị Anh Đào	Giáo viên	Thư ký HĐ
5	Đỗ Quốc King	Chủ tịch Công đoàn	Thành viên
6	Nguyễn Hoàng Tâm	Bí thư Chi đoàn	Thành viên
7	Nguyễn Trần Chân Ái	Tổ trưởng CM tổ Ngoại ngữ	Thành viên
8	Phan Hoàng Tấn	Tổ trưởng CM tổ Ngữ văn	Thành viên
9	Vòng Mỹ Yên	Tổ trưởng CM tổ Khoa học tự nhiên	Thành viên
10	Phạm Trần Thanh Thảo	Tổ trưởng CM tổ S-Đ-GDCD	Thành viên
11	Kiều Tuấn Hưng	Tổ trưởng CM tổ Toán-tin	Thành viên
12	Nguyễn Thị Lệ Dung	Tổ trưởng tổ Văn phòng	Thành viên
13	Lê Thị Hằng	Chuyên viên Phòng Văn hóa - Xã hội	Thành viên
14	Phạm Thị Quỳnh Nga	Trưởng ban BDD.CMHS trường	Thành viên
15	Phan Quỳnh Giang	Đại diện học sinh nhà trường	Thành viên

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng:

Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng:

Quyết định số 69/QĐ-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Diên Hồng, Quyết định Về bổ nhiệm viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý (Bổ nhiệm Ông Nguyễn Vi Tường Thụy giữ chức vụ Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Tố trực thuộc ủy ban nhân dân phường Diên Hồng kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025).

Quyết định bổ nhiệm Phó hiệu trưởng:

(1) Quyết định số 70/QĐ-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Diên Hồng, Quyết định Về bổ nhiệm viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý (Bổ nhiệm bà Đoàn Thị Nụ giữ chức vụ Phó hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Tố trực thuộc ủy ban nhân dân phường Diên Hồng kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025).

(2) Quyết định số 71/QĐ-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Diên Hồng, Quyết định Về bổ nhiệm viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý (Bổ nhiệm bà Phạm Thị Thanh Bình giữ chức vụ Phó hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Tố trực thuộc ủy ban nhân dân phường Diên Hồng kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025).

d) Quy chế tổ chức và hoạt động; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị; tổ chức bộ máy của đơn vị

Cơ chế hoạt động của trường: Trường THCS Nguyễn Văn Tố là đơn vị sự nghiệp công lập, hoạt động theo cơ chế tự chủ trong khuôn khổ pháp luật, chịu sự quản lý trực tiếp của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh và sự quản lý hành chính theo lãnh thổ của Ủy ban nhân dân phường Diên Hồng, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hoạt động của nhà trường tuân thủ Điều lệ Trường THCS, THPT và Trường phổ thông có nhiều cấp học (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020), Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; các văn bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT và UBND Phường Diên Hồng.

** Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn:*

Chức năng: Tổ chức dạy học và giáo dục học sinh từ lớp 6 đến lớp 9 theo chương trình giáo dục phổ thông hiện hành. Thực hiện quản lý, nuôi dưỡng, rèn luyện và giáo dục toàn diện học sinh. Là trung tâm văn hóa - giáo dục của địa phương, gắn kết với cộng đồng.

Nhiệm vụ: Tổ chức dạy học và các hoạt động giáo dục bảo đảm chuẩn kiến thức, kỹ năng và định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Quản lý giáo viên, nhân viên, học sinh theo quy định. Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học. Thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường chuẩn quốc gia, trường tiên tiến hiện đại, hội nhập quốc tế. Phối hợp với gia đình, xã hội trong giáo dục học sinh. Tổ chức các hoạt động xã hội, hướng nghiệp, trải nghiệm, phát triển kỹ năng sống.

Quyền hạn: Được tuyển dụng, hợp đồng lao động, điều động, khen thưởng, kỷ luật giáo viên, nhân viên theo phân cấp. Được huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực theo quy định của pháp luật. Được quyết định kế hoạch giáo dục, tổ chức bộ máy nhà trường theo thẩm quyền. Được tham gia các hoạt động giao lưu, hợp tác giáo dục trong và ngoài nước.



* *Tổ chức bộ máy của đơn vị gồm*

Ban Giám hiệu (Ban Lãnh đạo)

Bao gồm 01 Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng: Chịu trách nhiệm quản lý, điều hành các hoạt động của nhà trường.

Các Tổ chức Chính trị - Xã hội

Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam: 01 Chi bộ gồm 28 đảng viên, đảm nhận công tác lãnh đạo về Đảng trong trường.

Tổ chức Công đoàn: Tổ chức đại diện cho người lao động, bảo vệ quyền lợi và tổ chức các hoạt động chung.

Tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM: Tổ chức hoạt động cho học sinh và giáo viên trẻ.

Tổ chức Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh: Tổ chức các hoạt động cho học sinh.

Các Tổ chuyên môn và Tổ Văn phòng

Tổ chuyên môn: Gồm 6 tổ: Toán-Tin; Ngữ văn, Ngoại ngữ, Khoa học tự nhiên, Sử-Địa-GDCD, Văn thể mỹ.

Tổ văn phòng: Bao gồm nhân viên làm công tác văn thư, kế toán, y tế, bảo vệ, thu ngân, thư viện, học vụ, tư vấn học sinh và các công tác hành chính khác.

Các Hội đồng

Hội đồng trường: Tổ chức quản trị nhà trường, chịu trách nhiệm về chiến lược, tài chính và hoạt động của trường.

Hội đồng thi đua khen thưởng: Đánh giá, khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích.

Hội đồng kỷ luật: Xử lý kỷ luật các vi phạm trong nhà trường (thành lập khi xử lý kỷ luật theo Điều lệ nhà trường).

Các Tổ chức khác

Ban đại diện cha mẹ học sinh: Đại diện cho phụ huynh, phối hợp với nhà trường để chăm lo cho học sinh.

đ) Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có): Không có.

e) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Điện thoại	Thư điện tử
1	Nguyễn Vi Tường Thụy	Hiệu trưởng	0938 131167	nvttthuy.dienhong@tphcm.gov.vn
2	Phạm Thị Thanh Bình	Phó Hiệu trưởng	0932100729	pttbinh.dienhong@tphcm.gov.vn

3	Đoàn Thị Nụ	Phó Hiệu trưởng	0986932966	dtnu.dienhong@tphcm.gov.vn
---	-------------	--------------------	------------	----------------------------

8. Các văn bản khác của đơn vị

Chiến lược phát triển của nhà trường:

Kế hoạch số 104/KH-NVT ngày 20 tháng 6 năm 2021, Kế hoạch Chiến lược Phát triển Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Tố giai đoạn 2021 - 2025;

Kế hoạch số 16/KH-NVT ngày 14 tháng 01 năm 2025, Kế hoạch Chiến lược Phát triển Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Tố giai đoạn 2025 - 2030;

Căn cứ văn bản Quyết định số 3855/QĐ-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường THCS Nguyễn Văn Tố xây dựng Kế hoạch số 304/KH-NVT ngày 13 tháng 10 năm 2023, Kế hoạch Triển khai thi hành Luật Thực hiện dân chủ cơ sở tại đơn vị trường THCS Nguyễn Văn Tố.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

(Đính kèm file Excel: Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường trung học cơ sở, năm học 2025 - 2026).

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Các chỉ số đánh giá về cơ sở vật chất

TT	Chỉ số đánh giá	Báo cáo 2025	Năm trước liền kề năm báo cáo 2024
1	Diện tích đất	10.000m ²	10.000m ²
2	Diện tích sàn/người học (m ²)	20 m ²	20 m ²
4	Số đầu sách	7.853	7.597
5	Số bản sách/người học	16.069/ 1388	15.594/ 1.272

2. Diện tích đất và diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo

TT	Tên trường	Địa chỉ	Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn (m ²)
1	Trường THCS Nguyễn Văn Tố	140 Tam Đảo, Phường Diên Hồng, TP. HCM	10.000m ²	28.450m ²

3. Các hạng mục cơ sở vật chất được đầu tư mới trong năm 2025

TT	Hạng mục đầu tư	Địa điểm	Kinh phí (triệu đồng)
1	Xây mới	0	0
2	Nâng cấp	0	0
3	Đầu tư mới phòng thí nghiệm, bộ môn	0	0
4	Nâng cấp phòng thí nghiệm, bộ môn	0	0

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Trường đã từng được công nhận Chuẩn Quốc gia giai đoạn 2001 - 2010, Chuẩn Kiểm định chất lượng giáo dục **cấp độ 3** năm 2013. Tiếp tục duy trì và phát huy các tiêu chí đã đạt, trường đã được công nhận đạt chuẩn quốc gia **mức độ 2** và đạt kiểm định chất lượng giáo dục **cấp độ 3** (năm 2020) theo Quyết định số 3427/QĐ-SGDĐT ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Quyết định Về công nhận trường đạt chuẩn quốc gia và Quyết định số 1785-42/QĐ-SGDĐT ngày 27 tháng 8 năm 2020 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Quyết định Về công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

Tiếp tục duy trì và phát huy các tiêu chí đã đạt, trường đã được công nhận đạt chuẩn quốc gia **mức độ 2** và đạt kiểm định chất lượng giáo dục **cấp độ 3** (năm 2025). Theo Quyết định số 1602/QĐ-SGDĐT ngày 10 tháng 6 năm 2025 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Quyết định Về công nhận trường đạt chuẩn quốc gia và Quyết định số 1605/QĐ-SGDĐT ngày 10 tháng 6 năm 2025 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Quyết định Về công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Quy mô phát triển trường, lớp, học sinh

Khối	Đầu năm học 2024-2025		Cuối năm học 2024-2025		Bỏ học			Chuyển trường	Tăng	Giảm
	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số HS	Tỉ lệ %	Nguyên nhân			
6	10	347	10	346	0	0	0	1	-	1
7	10	348	10	347	0	0	0	1	-	1
8	10	347	10	346	0	0	0	1	-	1
9	9	231	9	231	0	0	0	0	-	0

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học

2.1. Đối với học sinh

a. Kết quả rèn luyện

Khối	TSHS	Tốt	Khá	TB (Đạt)	Yếu (Chưa đạt)
6	346	346	0	0	0
7	347	346	1	0	0
8	346	346	0	0	0
9	231	231	0	0	0

b. Kết quả học tập

Khối	TSHS	Tốt	Khá	TB (Đạt)	Yếu (Chưa đạt)
6	346	330	93	3	0
7	347	323	22	2	0
8	346	232	23	0	0
9	231	198	32	1	0

c. Thống kê

Khối	Học sinh Xuất sắc	Học sinh Giỏi
6	167	168
7	196	132
8	176	151
9	101	103

- Số học sinh lưu ban: Không

- Số học sinh tốt nghiệp THCS: 231/231 (100%)

d. Kết quả các cuộc thi, hội thi

STT	Kỳ thi, cuộc thi, hội thi	Kết quả
1	Kì thi giải toán nhanh trên máy tính cầm tay cấp Quận.	02 giải Nhất 05 giải Nhì 01 giải Ba

2	Kì thi giải toán nhanh trên máy tính cầm tay cấp Thành phố.	01 giải Nhì 02 giải Ba
3	Kỳ thi HSG cấp Quận các môn văn hóa	14 giải Nhất 27 giải Nhì 26 giải Ba
4	Kì thi “học sinh giỏi lớp 9 cấp Thành phố”	04 giải Nhất 06 giải Nhì 18 giải Ba
5	Giải Thể thao học sinh cấp Quận	98 HC Vàng 24 HC Bạc 42 HC Đồng
6	Giải Thể thao học sinh cấp Thành phố	10 HC Vàng 09 HC Bạc 06 HC Đồng
7	Các môn kỹ năng	11 giải Nhất 10 giải Nhì 10 giải Ba 19 giải KK 14 Được công nhận
8	Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp Thành phố	01 giải Ba
9	Văn hay chữ tốt cấp Thành phố	01 giải Ba
10	Giải Lê Quý Đôn trên báo khăn quàng đỏ	13 HS đạt giải 01 quán quân.
11	Hội thi “Khéo tay kỹ thuật - Cấp Thành phố”	03 giải Nhất 02 giải Ba
12	Hội thi “Nét vẽ xanh cấp Quận”	04 giải Nhì 03 giải Ba 19 giải KK
13	Cuộc thi Robotacon “Lập Trình Drone và Robot Quốc Tế”	04 giải KK

14	Cuộc thi Robotacon “AI Hackatho & Thiết kế sản phẩm STEM”	03 giải Ba
15	Cuộc thi An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai	01 giải Ba 01 giải KK

2.2. Đối với giáo viên

Danh hiệu	Số lượng	Ghi chú
Giáo viên dạy giỏi cấp trường	48	
Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường	38	
Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp Quận	20	
Chiến sĩ thi đua cơ sở	34	

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

Đvt: đồng

TT	Nội dung	Dự toán được giao	
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí		
1	Số thu phí, lệ phí, thu sự nghiệp		
1.1	Học phí		
1.2	Thu sự nghiệp		
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại		
2.1	Chi sự nghiệp giáo dục đào tạo		
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		
	Học phí		
	Thu sự nghiệp		
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		
2.2	Chi quản lý hành chính		
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ		
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ		

3	Số phí, lệ phí nộp NSNN		
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	20.387.796.699	
1	Sự nghiệp Giáo dục, đào tạo và dạy nghề	20.387.796.699	
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	18.440.907.719	
	Trong đó: - Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên (13)	13.481.352.047	
	- Bổ sung từ nguồn CCTL (14)	4.959.555.672	
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.946.888.980	
	Trong đó: - Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên (12)	1.136.888.980	
	- Nguồn quỹ tiền thưởng theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024	810.000.000	

**CÔNG KHAI THU - CHI TIỀN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CẤP
NĂM 2025 (Đến ngày 30/6/2025)**

DVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền	Ghi chú
I	Dự toán năm trước chuyển sang	3.926.359.719	
	Trong đó: - Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên (13)		
	- CCTL	3.926.359.719	
I	Dự toán được giao năm 2025	20.387.796.699	
	Trong đó: - Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên (13)	13.481.352.047	
	- CCTL	4.959.555.672	
	- Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên (12)	1.136.888.980	
	- Nguồn quỹ tiền thưởng theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024	810.000.000	
II	Tổng dự toán điều chỉnh giảm		
	Trong đó: - Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên (13)		
	- CCTL		
	- Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên (12)		

	- Dự toán giữ lại		
	- Nguồn quỹ tiền thưởng theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024		
II	Tổng dự toán được sử dụng năm 2025	24.314.156.418	
	Trong đó: - Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên (13)	13.481.352.047	
	- CCTL	8.885.915.391	
	(12) - Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.136.888.980	
	- Dự toán giữ lại (nguồn 28)		
	- Nguồn quỹ tiền thưởng theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024	810.000.000	
III	Tổng kinh phí đã sử dụng đến ngày 30/6/2025	8.836.097.416	
	Trong đó: - Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên (13)	6.006.819.362	
	✓ Lương theo ngạch, bậc (6001)	3.412.242.000	
	✓ Phụ cấp chức vụ (6101)	54.756.000	
	(6107) ✓ Phụ cấp nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	5.616.000	
	✓ Phụ cấp ưu đãi nghề (6112)	1.027.330.020	
	(6113) ✓ Phụ cấp theo nghề, theo công việc	1.404.000	
	✓ Phụ cấp thâm niên vượt khung; phụ cấp thâm niên nghề (6115)	431.400.780	
	✓ Bảo hiểm xã hội (6301)	662.727.829	
	✓ Bảo hiểm y tế (6302)	116.951.980	
	✓ Kinh phí công đoàn (6303)	64.325.576	
	✓ Bảo hiểm thất nghiệp (6304)	38.984.018	
	✓ Các khoản đóng góp khác (6349)	19.491.974	
	✓ Chi khác (6449)	150.402.000	
	✓ Văn phòng phẩm (6551)	1.750.000	

	✓ <i>Cước phí điện thoại (không bao gồm khoản điện thoại); thuê bao đường điện thoại; fax (6601)</i>	1.200.385	
	✓ <i>Thuê bao kênh vệ tinh; thuê bao cáp truyền hình; cước phí Internet; thuê đường truyền mạng (6605)</i>	8.236.800	
	✓ <i>Khoản công tác phí (6704)</i>	10.000.000	
	- CCTL (<i>Chi Thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND</i>)	2.069.829.237	
	(12) - <i>Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên</i>	759.448.817	
	✓ <i>Phụ cấp làm đêm; làm thêm giờ (6105)</i>	64.694.160	
	✓ <i>Phụ cấp ưu đãi nghề của GV dạy hòa nhập khuyết tật (6112)</i>	7.604.657	
	✓ <i>Hỗ trợ đối tượng chính sách chi phí học tập (6157)</i>	1.350.000	
	✓ <i>Cấp bù học phí cho cơ sở giáo dục đào tạo theo chế độ (7766)</i>	685.800.000	
IV	Tổng kinh phí còn tại KBNN	15.478.059.002	
	Trong đó: - <i>Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên (13)</i>	7.474.532.685	
	- CCTL	6.816.086.154	
	(12) - <i>Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên</i>	377.440.163	
	- <i>Nguồn quỹ tiền thưởng theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024</i>	810.000.000	

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGUỒN NSNN, NGUỒN KHÁC NĂM 2024

ĐVT: đồng

Số TT	Nội dung	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Ghi chú
I	Quyết toán thu			
A	Tổng số thu	38.957.187.926	38.957.187.926	
1	Số thu phí, lệ phí			

2	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ			
3	Thu sự nghiệp khác	38.957.187.926	38.957.187.926	
B	Chi từ nguồn thu được để lại	38.171.215.330	38.171.215.330	
1	Chi từ nguồn thu phí được để lại			
1.1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề			
a	<i>Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên</i>			
b	<i>Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên</i>			
1.2	Chi quản lý hành chính			
a	<i>Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ</i>			
b	<i>Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ</i>			
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ			
3	Hoạt động sự nghiệp khác	38.171.215.330	38.171.215.330	
C	Số thu nộp NSNN	785.972.596	785.972.596	
1	Số phí, lệ phí nộp NSNN			
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ			
3	Hoạt động sự nghiệp khác	785.972.596	785.972.596	
II	Quyết toán chi ngân sách nhà nước			
1	Chi quản lý hành chính			
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ			
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ			
2	Nghiên cứu khoa học			
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ			
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng			
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			

3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề			
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	9.764.977.953	9.764.977.953	
6000	Tiền lương	5.152.382.020	5.152.382.020	
6001	<i>Lương theo ngạch, bậc</i>	<i>5.152.382.020</i>	<i>5.152.382.020</i>	
6100	Phụ cấp lương	2.369.604.306	2.369.604.306	
6101	<i>Phụ cấp chức vụ</i>	<i>80.676.000</i>	<i>80.676.000</i>	
6107	<i>Phụ cấp nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm</i>	<i>12.612.000</i>	<i>12.612.000</i>	
6112	<i>Phụ cấp ưu đãi nghề</i>	<i>1.576.526.466</i>	<i>1.576.526.466</i>	
6113	<i>Phụ cấp theo nghề, theo công việc</i>	<i>50.094.000</i>	<i>50.094.000</i>	
6115	<i>Phụ cấp thâm niên vượt khung; phụ cấp thâm niên nghề</i>	<i>649.695.840</i>	<i>649.695.840</i>	
6300	Các khoản đóng góp	1.382.447.237	1.382.447.237	
6301	<i>Bảo hiểm xã hội</i>	<i>1.000.068.217</i>	<i>1.000.068.217</i>	
6302	<i>Bảo hiểm y tế</i>	<i>176.482.649</i>	<i>176.482.649</i>	
6303	<i>Kinh phí công đoàn</i>	<i>117.655.080</i>	<i>117.655.080</i>	
6304	<i>Bảo hiểm thất nghiệp</i>	<i>58.827.581</i>	<i>58.827.581</i>	
6349	<i>Các khoản đóng góp khác</i>	<i>29.413.710</i>	<i>29.413.710</i>	
6400	Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	170.771.200	170.771.200	
6449	<i>Chi khác</i>	<i>170.771.200</i>	<i>170.771.200</i>	
6500	Thanh toán dịch vụ công cộng	52.813.152	52.813.152	
6501	<i>Tiền điện</i>	<i>39.878.037</i>	<i>39.878.037</i>	
6502	<i>Tiền nước</i>	<i>5.834.400</i>	<i>5.834.400</i>	
6504	<i>Tiền vệ sinh, môi trường</i>	<i>7.100.715</i>	<i>7.100.715</i>	
6550	Vật tư văn phòng	16.836.316	16.836.316	
6551	<i>Văn phòng phẩm</i>	<i>10.456.316</i>	<i>10.456.316</i>	
6599	<i>Vật tư văn phòng khác</i>	<i>6.380.000</i>	<i>6.380.000</i>	
6600	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	32.490.963	32.490.963	

6601	<i>Cước phí điện thoại (không bao gồm khoản điện thoại); thuê bao đường điện thoại; fax</i>	2.411.163	2.411.163	
6605	<i>Thuê bao kênh vệ tinh; thuê bao cáp truyền hình; cước phí Internet; thuê bao đường truyền mạng</i>	28.036.800	28.036.800	
6608	<i>Phim ảnh; ấn phẩm truyền thông; sách, báo, tạp chí thư viện</i>	2.043.000	2.043.000	
6700	Công tác phí	20.500.000	20.500.000	
6704	<i>Khoản công tác phí</i>	20.500.000	20.500.000	
6750	Chi phí thuê mướn	83.000.000	83.000.000	
6758	<i>Thuê đào tạo lại cán bộ</i>	83.000.000	83.000.000	
7000	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	84.767.700	84.767.700	
7001	<i>Chi mua hàng hóa, vật tư</i>	74.767.700	74.767.700	
7004	<i>Đông phục, trang phục; bảo hộ lao động</i>	10.000.000	10.000.000	
7950	Chi lập các quỹ của đơn vị thực hiện khoản chi và đơn vị sự nghiệp có thu theo chế độ quy định	399.365.059	399.365.059	
7951	<i>Chi lập Quỹ bổ sung thu nhập, Quỹ dự phòng ổn định thu nhập</i>	259.587.288	259.587.288	
7952	<i>Chi lập Quỹ phúc lợi</i>	71.885.711	71.885.711	
7953	<i>Chi lập Quỹ khen thưởng</i>	7.987.301	7.987.301	
7954	<i>Chi lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp</i>	59.904.759	59.904.759	
3.2	Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương	5.383.445.218	5.383.445.218	
6400	Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	5.383.445.218	5.383.445.218	
6449	<i>Chi khác</i>	5.383.445.218	5.383.445.218	
3.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	3.639.545.161	3.639.545.161	
6100	Phụ cấp lương	167.975.161	167.975.161	
6105	<i>Phụ cấp làm đêm; làm thêm giờ</i>	160.289.755	160.289.755	

6112	Phụ cấp ưu đãi nghề	7.685.406	7.685.406	
6200	Tiền thưởng	258.570.000	258.570.000	
6201	Thưởng thường xuyên	248.040.000	248.040.000	
6202	Thưởng đột xuất	10.530.000	10.530.000	
7750	Chi khác	3.213.000.000	3.213.000.000	
7766	Cấp bù học phí cho cơ sở giáo dục đào tạo theo chế độ	3.213.000.000	3.213.000.000	

CÔNG KHAI THU - CHI TIỀN HỌC PHÍ
NĂM 2025 (Đến ngày 30/6/2025)

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền	Ghi chú
I	Tồn đầu kỳ chuyển sang (tại KBNN)		
II	Tổng số thu	685.800.000	
	- Thu học phí:	685.800.000	
III	Tổng kinh phí sử dụng	685.800.000	
IV	Tổng chi	20.832.957	
1	Chi phí sửa chữa CSVC nhà trường	8.748.000	
2	Dịch vụ thu gom rác thải	7.924.957	
3	Chăm sóc, bảo dưỡng mảng xanh khu vực công viên trường	4.160.000	
V	Tồn cuối kỳ - thời điểm ngày 30/6/2025 (Tồn tại KBNN)	664.967.043	

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGUỒN TIỀN HỌC PHÍ
NĂM 2024

ĐVT: đồng

Số TT	Nội dung	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt
I	Quyết toán thu		
	Tổng số thu học phí	3.213.060.000	3.213.060.000

II	Quyết toán chi		
1	Số thu nộp NSNN	64.261.200	64.261.200
2	Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên	208.650.080	208.650.080
3	Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng	120.501.300	120.501.300
4	Thanh toán dịch vụ công cộng	20.958.512	20.958.512
4.1	Tiền điện	16.995.727	16.995.727
4.2	Tiền nước	1.595.880	1.595.880
4.2	Tiền vệ sinh, môi trường	2.366.905	2.366.905
5	Vật tư văn phòng	9.700.428	9.700.428
6	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	16.816.000	16.816.000
6.1	Thuê bao kênh vệ tinh; thuê bao cáp truyền hình; cước phí Internet; thuê đường truyền mạng	15.246.000	15.246.000
6.2	Phim ảnh; ấn phẩm truyền thông; sách, báo, tạp chí thư viện	1.570.000	1.570.000
7	Thuê đào tạo lại cán bộ	15.400.000	15.400.000
8	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	198.817.500	198.817.500
8.1	Chi mua hàng hóa, vật tư	19.723.000	19.723.000
8.2	Chi khác	179.094.500	179.094.500
9	Chi lập CCTL	1.023.181.992	1.023.181.992
10	Chi lập các quỹ của đơn vị thực hiện khoán chi và đơn vị sự nghiệp có thu theo chế độ quy định	1.534.772.988	1.534.772.988
10.1	Chi lập Quỹ bổ sung thu nhập, Quỹ dự phòng ổn định thu nhập	997.602.442	997.602.442
10.2	Chi lập Quỹ phúc lợi	276.259.138	276.259.138
10.3	Chi lập Quỹ khen thưởng	30.695.460	30.695.460
10.4	Chi lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	230.215.948	230.215.948

CÔNG KHAI THU - CHI NGUỒN THU DỊCH VỤ GIÁO DỤC
(KHÔNG TÍNH HỌC PHÍ)
NĂM 2025 (đến ngày 30/6/2025)

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền	Ghi chú
I	Tồn đầu kỳ - cuối năm 2024 chuyển sang		
II	Tổng thu:	9.607.425.000	
1	Tiền tổ chức dạy Buổi 2	1.446.713.000	
2	Tiền tổ chức dạy Năng khiếu, thể dục tự chọn	547.716.000	
3	Tiền tổ chức dạy Tăng cường môn Ngoại ngữ	778.355.000	
4	Đề án “Dạy và học các môn Toán, Khoa học và Tiếng anh tích hợp chương trình Anh và Việt Nam”	2.732.220.000	
5	Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống	803.166.000	
6	Đề án “Trường Tiên tiến, hội nhập Quốc tế”	539.925.000	
7	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài	1.014.750.000	
8	Tiền tổ chức dạy Giáo dục Stem	803.166.000	
9	Đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho HS phổ thông TP.HCM theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 – 2030”	941.414.000	
III	Tổng chi:	9.190.252.997	
1	Nộp thuế 2% các nguồn thu dịch vụ giáo dục (không tính nguồn thu Học phí)	192.148.500	
2	Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng	182.983.100	
3	Thanh toán dịch vụ công cộng	213.989.135	

3.1	Tiền điện	173.489.655	
3.2	Tiền nước	32.499.480	
3.3	Tiền vệ sinh, môi trường	8.000.000	
4	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	23.764.000	
4.1	Phim ảnh; ấn phẩm truyền thông; sách, báo, tạp chí thư viện	21.804.000	
4.2	Khoán điện thoại	1.960.000	
5	Văn phòng phẩm	43.855.705	
6	Chi phí thuê mượn thiết bị máy chiếu đa năng phục vụ công tác dạy học	170.016.000	
7	Chi phí thuê dù che nắng cho HS trong lễ Tổng kết và lễ Tri ân	10.800.000	
8	Chi phí tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài	496.200.000	
9	Chi phí tổ chức dạy Kỹ năng sống	395.550.000	
10	Chi phí tổ chức dạy Giáo dục Stem	396.900.000	
11	Chi phí tổ chức dạy Đề án “Dạy và học các môn Toán, Khoa học và Tiếng anh tích hợp chương trình Anh và Việt Nam”	2.322.387.000	
12	Chi tiền dạy Tăng cường ngoại ngữ (Tiếng anh, Tiếng Pháp) cho giáo viên	240.930.000	
13	Chi tiền dạy Tin học Quốc tế ICDL cho giáo viên	78.280.000	
14	Chi tiền dạy Năng khiếu, thể dục tự chọn cho giáo viên	46.840.000	
15	Chi tiền dạy Buổi 2 cho giáo viên	219.375.000	
16	Chi tiền dạy cho giáo viên thỉnh giảng (trường thiếu giáo viên biên chế)	58.140.000	
17	Chi tiền lương và các khoản đóng góp theo lương cho bộ phận nhân viên hợp đồng trường	443.454.820	

18	Chi tiền quản lý dạy chương trình nhà trường (Buổi 2; Năng khiếu, thể dục tự chọn; Tăng cường môn Ngoại ngữ;...)	480.450.000	
19	Chi tiền phục vụ hoạt động dạy chương trình nhà trường (Buổi 2; Năng khiếu, thể dục tự chọn; Tăng cường môn Ngoại ngữ;...)	321.310.000	
20	Chi tiền CNTT Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND	2.391.135.475	
21	Chi tiền làm thêm giờ của bộ phận quản lý, nhân viên	62.804.129	
22	Chi tiền trích khấu hao TSCĐ (từ doanh thu)	173.240.500	
23	Phần mềm Trường học số HKII NH 2024 - 2025	91.800.000	
24	Dịch vụ diệt chuột, côn trùng và diệt mối	35.100.000	
25	Chi phí bảo dưỡng bình PCCC	11.016.000	
26	Chi phí đo điện trở hệ thống tiếp địa chống sét tại trường	1.296.000	
27	Chi phí bảo trì thang máy nhà trường	3.240.000	
28	Chi phí chăm sóc cây xanh công viên trường	20.793.750	
29	Chi phí chuyên môn khác (hội thi Khéo tay kỹ thuật; thi đấu TĐTT; cắm nang Phân luồng hướng nghiệp sau THCS; dụng cụ dạy học;...)	39.862.258	
30	Chi phí quản lý chung khác (băng rôn các hoạt động trường, vật tư dùng cho thiết bị trường, chi phí tiếp khách,...)	22.861.625	
IV	Tồn cuối kỳ - thời điểm 30/6/2025	416.902.003	

**CÔNG KHAI THU - CHI TIỀN CHĂM SÓC SỨC KHỎE BAN ĐẦU
NĂM 2025 (Đến ngày 30/6/2025)**

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền	Ghi chú
I	Tồn đầu kỳ - cuối năm trước chuyển sang tại KBNN	65.623.111	
II	Tổng thu (BHXH chuyển về)	134.131.910	
III	Tổng số chi	19.557.471	
1	Chi tiền mua vật tư, thuốc y tế cho học sinh	9.807.986	
2	Chi tiền thu gom, xử lý rác y tế	392.725	
3	Chi tiền xét nghiệm nước sinh hoạt và nước uống toàn trường	1.292.760	
4	Chi tiền mua nước tẩy dùng để sát khuẩn trường lớp	3.024.000	
5	Chi tiền gia hạn PM EBH dùng về mảng BHYT HS (05 năm)	4.000.000	
6	Chi phí khác liên quan đến y tế trường học (hoạt động truyền thông y tế, kiểm tra công tác y tế,...)	1.040.000	
IV	Tồn cuối kỳ - thời điểm 30/6/2025	180.197.550	

**CÔNG KHAI THU - CHI TIỀN PHÚC LỢI
NĂM 2025 (Đến ngày 30/6/2025)**

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền	Ghi chú
I	TỒN CUỐI NĂM 2024 CHUYỂN SANG	1.965.166.399	
II	Trích lập quỹ phúc lợi từ nguồn NSNN CUỐI NĂM 2024, ĐẦU NĂM 2025	157.782.495	
III	Lãi tiền gửi		
IV	Tổng số được sử dụng năm 2025	2.122.948.894	
V	Tổng số chi trong năm 2025	452.499.919	
1	Chi tiền ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước 30/4/2025 cho GV, NV trường	43.900.000	

2	Chi tiền hỗ trợ đời sống Tết Nguyên Đán 2025 cho GV, NV trường	252.000.000	
3	Chi tiền mua báo Tuổi trẻ xuân và Tuổi trẻ cười xuân năm 2025 cho GV, CNV nhà trường	5.062.500	
4	Chi tiền tết Nguyên Đán 2025 cho bộ phận nhân viên hợp đồng trường	28.800.000	
5	Chi tiền chuẩn bị bàn thờ Tổ quốc nhân dịp Tết Nguyên Đán 2025	7.667.419	
6	Chi tiền phúng viếng đám tang tứ thân, phụ mẫu của GV, NV đang công tác tại trường và đơn vị bạn các ban ngành	5.600.000	
7	Chi tiền lì xì Tết Nguyên Đán 2025 cho GV, CNV nhà trường	17.000.000	
8	Chi tiền tiền tiệc tân niên 2025 cho GV, CNV nhà trường	27.000.000	
9	Chi tiền hiến máu nhân đạo cho GV, NV trường tham gia	600.000	
10	Chi tiền mừng ngày Thầy Thuốc Việt Nam 27/2 cho NV Y tế nhà trường	100.000	
11	Chi tiền mừng sinh nhật cho GV, NV trường	6.200.000	
12	Chi tiền Quốc tế Phụ nữ 08/3/2025 cho GV, NV trường	8.500.000	
13	Chi tiền làm bàn thờ Giỗ tổ Hùng Vương (ÂL 10/3)	16.200.000	
14	Chi tiền khám sức khỏe cho GV, NV trường	28.170.000	
15	Chi tiền Tết Thiếu nhi 01/6/2025 cho con của GV, NV trường	5.700.000	
VI	TỔN TẠI THỜI ĐIỂM 30/6/2025	1.670.448.975	

**CÔNG KHAI THU - CHI TIỀN TÀI KHOẢN TIỀN GỬI TẠI KHO BẠC
NĂM 2025 (Đến ngày 30/6/2025)**

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền	Ghi chú
I	Tồn đầu kỳ (cuối năm 2024 chuyển sang) - Tại KBNN	2.630.465.239	
	Trong đó: - Cải cách tiền lương (nguồn học phí)	1.095.752.251	

	- Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	230.215.948	
	- Quỹ khen thưởng	30.695.460	
	- Quỹ phúc lợi	276.259.138	
	- Quỹ bổ sung thu nhập	997.602.442	
II	Tổng số thu	839.372.000	
III	Tổng số chi	1.709.141.945	
IV	Tồn cuối kỳ - thời điểm 30/6/2025 (tồn tại KBNN)	1.760.695.294	
	Trong đó: - Cải cách tiền lương (nguồn học phí)	1.095.752.251	
	- Nguồn thu học phí	664.943.043	

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm bảo thiết bị dạy học, bố trí đội ngũ giáo viên hiệu quả

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2025 - 2026 theo đúng khung hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

Phân công, bố trí đội ngũ giáo viên hợp lý, bảo đảm dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục.

100% giáo viên có đủ tiết dạy, được sắp xếp đúng chuyên môn, phát huy sở trường của từng giáo viên.

2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

Đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

Tăng cường dạy học theo nhóm, dự án, ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong lớp học.

Thực hiện tích cực mô hình “Trường học hạnh phúc”, “Lớp học thân thiện, học sinh tích cực”.

3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

Áp dụng Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

Đổi mới kiểm tra theo hướng đánh giá vì sự tiến bộ, kết hợp giữa định tính và định lượng.

Tổ chức đánh giá năng lực học sinh qua sản phẩm học tập, thuyết trình, dự án.

4. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp

Tổ chức các tiết hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp định kỳ trong năm học, liên hệ thực tiễn với nghề nghiệp tương lai.

Phối hợp với các trường THPT, trung tâm GDNN-GDTX tổ chức tư vấn tuyển sinh lớp 10.

Tổ chức hoạt động trải nghiệm, tham quan thực tế cho học sinh khối 9.

5. Tham gia tổ chức các kỳ thi, cuộc thi

Giáo viên, học sinh tích cực tham gia các kỳ thi, hội thi, cuộc thi từ các cấp tổ chức.

Học sinh đạt nhiều giải trong các môn Văn hóa, các môn kỹ năng như Thể dục thể thao và Văn nghệ.

Giáo viên tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi, Hội thi thiết kế chủ đề dạy học tích hợp STEM đạt kết quả tốt.

6. Công tác giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh; việc xây dựng môi trường giáo dục dân chủ, an toàn, vệ sinh; biện pháp khắc phục tình trạng dạy thêm, học thêm, thu sai quy định

a. Công tác giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh

Triển khai kế hoạch học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Tăng cường hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; sinh hoạt theo chủ đề dưới cờ, sinh hoạt chủ nhiệm, các buổi ngoại khóa giáo dục truyền thống.

100% học sinh được tham gia hoạt động trải nghiệm, hoạt động xã hội, thiện nguyện.

b. Việc xây dựng môi trường giáo dục dân chủ, an toàn, vệ sinh

Nhà trường xây dựng môi trường học tập an toàn, thân thiện, trường học hạnh phúc.

Tăng cường kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống dịch bệnh.

Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, phát huy vai trò của, tổ chức Đảng, Ban thanh tra nhân dân, công đoàn, đoàn thanh niên, đội thiếu niên.

c. Biện pháp khắc phục tình trạng dạy thêm, học thêm, thu sai quy định (Nếu có)

Quản triệt nghiêm túc quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo về dạy thêm, học thêm.

Công khai minh bạch tài chính, các khoản thu thỏa thuận theo đúng quy định.

7. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn đạt 100%, và trên chuẩn 24%.

Thực hiện bồi dưỡng thường xuyên, tập huấn chuyên môn, nâng cao năng lực ứng dụng CNTT.

Tăng cường sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

8. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy và học

Bổ sung trang thiết bị dạy học theo chương trình GDPT 2018.

Nâng cấp phòng học bộ môn, phòng đa chức năng, thư viện, phòng tin học, sân thể thao.

Quản lý, khai thác, sử dụng cơ sở vật chất hiệu quả, tiết kiệm.

9. Thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục

Ứng dụng phần mềm quản lý trường học, cơ sở dữ liệu ngành giáo dục.

Thực hiện công khai, minh bạch trong quản lý tài chính, thi đua, khen thưởng.

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý và giảng dạy.

10. Tăng cường công tác truyền thông giáo dục

Cập nhật thường xuyên thông tin, hoạt động trên cổng thông tin điện tử và fanpage của trường.

Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh thông qua họp trực tiếp, sổ liên lạc điện tử.

Đẩy mạnh tuyên truyền các hoạt động giáo dục, gương điển hình tiên tiến, thành tích nổi bật của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường.

Trên đây là Báo cáo thường niên của Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Tố.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (Phòng QLCL);
- Lãnh đạo UBND phường Diên Hồng (để BC..);
- Hộp thư: ea10.nguyenvanto@hcm.edu.vn;
- Website: <https://thcsnguyenvanto.hcm.edu.vn>;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Vi Tường Thụy

